

Số: 3907 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH MTV Dũng Trung Hiếu, Công ty TNHH Việt Nam Musashi Paint, Công ty TNHH Whittier Wood Products Việt Nam, Công ty TNHH Sanko Mold Việt Nam, Công ty TNHH CN Kiến Đạt do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 18680/TTr-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 913/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH MTV Dũng Trung Hiếu, Công ty TNHH Việt Nam Musashi Paint, Công ty TNHH Whittier Wood Products Việt Nam, Công ty TNHH Sanko Mold Việt Nam, Công ty TNHH CN Kiến Đạt, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

1. Công ty TNHH MTV Dũng Trung Hiếu, địa chỉ: Số 3/82B, tổ 25, KP. 5A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 03 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng, trong đó có 01 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Việt Nam Musashi Paint, địa chỉ: Lô 227/1, đường Amata, KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 33 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 33.000.000 đồng, trong đó có 13 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (17 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 17.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Whittier Wood Products Việt Nam, địa chỉ: Lô 104/7, đường số 2A, KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 131 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 131.000.000 đồng, trong đó có 04 người đang mang thai và 18 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (21 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 21.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 156.000.000 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Sanko Mold Việt Nam, địa chỉ: Lô 116/1, đường Amata, KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 42 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 42.000.000 đồng, trong đó có 03 người đang mang thai và 15 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (20 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 23.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng chẵn).

5. Công ty TNHH CN Kiến Đạt, địa chỉ: Lô C6, đường số C6, đường số 7, KCN Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai, gồm 79 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 79.000.000 đồng, trong đó có 02 người đang mang thai và 26 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (29 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 31.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV DỪNG TRUNG HIẾU
(Kèm theo Quyết định số 3607/QĐ-UBND ngày 06 / 10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

- I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**
1. Tên người sử dụng lao động: CÔNG TY TNHH MTV DỪNG TRUNG HIẾU
2. Mã số thuế/đăng ký kinh doanh: 3602528201
3. Địa chỉ: 3/82B, tổ 25, KP5A, Phường Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai
4. Tài khoản của người sử dụng lao động: 0121000638483 Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai
5. Mã cơ quan BHXH: 07500
6. Mã đơn vị: TA5515A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG-NGỪNG VIỆC

TT	Họ và tên	Phòng/ban/ phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm				
(1)	Trần Thị Huỳnh Như	Kế Toán	2 Năm	7526321897	14/07/2021	30/07/2021	1.000.000	271898944	(10)	
(2)	Trần Chi Dũng	Tài Xế	2 Năm	7523335595	14/07/2021	30/07/2021	1.000.000	271535342		
(3)	Trần Hữu Hải	Tài Xế	2 Năm	7523567953	14/07/2021	30/07/2021	1.000.000	271966440		
Tổng 03 lao động							3.000.000			

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng				
1	2	3	4	5	6	7	8	10	(10)	
01	Trần Thị Huỳnh Như	1	Trần Thị Huỳnh Như	14-10-17	Nguyễn Tấn Tài	280889342	1.000.000	271898944		

Trần Thị Huỳnh Như	1	Trần Chí Dũng	07/11/2015	Nguyễn Tấn Tài	280889342	1.000.000	271898944	
Cộng 02 trẻ em								
Cộng (II + III)								
						2.000.000		
						5.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 5.000.000 đồng
(Năm triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]

Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH VIỆT NAM MUSASHI PAINT

(Kèm theo Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 16/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Tên người sử dụng lao động:

CÔNG TY TNHH VIỆT NAM MUSASHI PAINT
2. Mã số thuế/đăng ký kinh doanh:

3600964996
3. Địa chỉ:

Lô 227/1, Đường Amata, KCN Amata, P. Long bình BH- DN
4. Tài khoản của người sử dụng lao động:

0481000578726
5. Mã cơ quan BHXH:

07500
6. Mã đơn vị:

YN0002A
- Công ty TNHH Việt Nam Musashi Paint

Vietcombank

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Số tài khoản hoặc ký nhận và ghi rõ họ tên
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Đỗ Thị Thúy Nhân	Nhân viên hành Chánh	hợp đồng vô thời hạn	4702020519	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272681097	1003128182 Ngân hàng SHB - CN Đồng Nai
2	Đông Thị Thom	Xuất nhập khẩu	hợp đồng vô thời hạn	4707111562	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271792736	1003128124 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
3	Nguyễn Hoàng Minh	Kỹ Thuật	hợp đồng vô thời hạn	7509128582	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271683454	1003126456 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
4	Nguyễn Văn Đức	Kỹ Thuật	3 năm	7511131502	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272201366	1015867169 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
5	Bùi Châu Ngọc Thạch	Kỹ thuật	3 năm	7516045704	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272287870	048100080511 Vietcombank- CN Đồng Nai

6	Nguyễn Mạnh Quỳnh	QC	hợp đồng vô thời hạn	4706077686	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271751896	0481000136188 Vietcombank- CN Đồng Nai
7	Nguyễn Thị Bích Ngọc	QC	3 năm	7512066481	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272040362	1016126155 NGÂN HÀNG SHB- CHI NHÂN Đồng Nai
8	Nguyễn Minh Tú	Sản xuất	hợp đồng vô thời hạn	7516192911	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271885619	1009611994 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
9	Nguyễn Đình Lâm Tú	Sản xuất	3 năm	7516211898	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272681964	1015191534 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
10	Lương Thế Anh	Sản xuất	3 năm	7515074498	16/07/2021	15/09/2021	1.000.000	145723310	1014154938 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
11	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Kế toán	hợp đồng vô thời hạn	7510130351	24/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271966289	1003123585 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
12	Phạm Thị Kim Thu	Sản xuất	hợp đồng vô thời hạn	7515108047	24/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272311661	1005879138 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
13	Đào Thị Trinh	Kinh doanh	3 năm	4025545340	24/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272427792	0121000736923 NGÂN HÀNG Vietcombank- CN Đồng Nai
14	Lương Thị Xuân Trinh	Kinh doanh	hợp đồng vô thời hạn	4704025519	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271581464	1003126540 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
15	Nguyễn Hoàng Phúc	Môi trường	3 năm	0205205961	16/07/2021	15/09/2021	1.000.000	023426276	0121001701228 Vietcombank- CN Đồng Nai
16	Nguyễn Duy Quang	Kỹ thuật	3 năm	7514073343	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271506411	1015866788 NGÂN HÀNG HB- CN Đồng Nai
17	Nguyễn Ngọc Phúc	Kỹ thuật	3 năm	7509079009	24/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272205209	1015867800 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
18	Đào Hoàng Nhật	Sản xuất	1 năm	7511049622	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271946435	1018904210 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
19	Nguyễn Chí Thành	Sản xuất	1 năm	7510196897	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272291976	1014154734 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai



20	Nguyễn Đình Huy	Sản xuất	hợp đồng vô thời hạn	7511158020	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271548563	0121000627610 Vietcombank- CN Đồng Nai
21	Nguyễn Nhật Minh	Sản xuất	3 năm	7515107284	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272283756	1013983883 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
22	Cao Hoàng Anh	Sản xuất	3 năm	0116281944	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	206006938	1013983993 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
23	Trần Văn Tuyển	Sản xuất	hợp đồng vô thời hạn	0203054947	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272855540	0481000445631 Vietcombank - CN Đồng Nai
24	Nguyễn Huỳnh Phương Trang	Sản xuất	hợp đồng vô thời hạn	7515101124	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272122567	1007693930 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
25	Nguyễn Mỹ Phương	QC	hợp đồng vô thời hạn	7512169924	24/07/2021	15/09/2021	1.000.000	276022660	1003125321 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
26	Nguyễn Thị Mến	Tập vụ	hợp đồng vô thời hạn	7511156085	24/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272205901	1003127170 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
27	Trần Văn Phong	Cắt cỏ	hợp đồng vô thời hạn	7511162219	24/07/2021	15/09/2021	1.000.000	172834427	
28	Vũ Văn Tuấn	XNK-thu mua	hợp đồng vô thời hạn	4706077767	24/07/2021	15/09/2021	1.000.000	037084001006	0121000800107 Vietcombank- CN Đồng Nai
29	Bùi Thị Mỹ Hạnh	Kho	3 năm	4217724892	24/07/2021	15/09/2021	1.000.000	183972514	0641000138579 Vietcombank- CN Đồng Nai
30	Nguyễn Văn Phong	Bảo Trì	hợp đồng vô thời hạn	4706104771	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	130842819	0481000640636 NGÂN HÀNG Vietcombank- CN Đồng Nai
31	Huỳnh Minh Phúc	Sản Xuất	hợp đồng vô thời hạn	7514005136	24/07/2021	15/09/2021	1.000.000	024767084	0481000715167 NGÂN HÀNG Vietcombank- CN Đồng Nai
32	Võ Văn Tăng	Kho	1 năm	7516050237	24/07/2021	15/09/2021	1.000.000	187679747	0481000805359 NGÂN HÀNG Vietcombank- CN Đồng Nai
33	Phạm Ngọc Hoàng	Sản xuất	hợp đồng vô thời hạn	7513153228	24/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272266234	1006697128 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai

Cộng 33 lao động

33.000.000

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ CCCD của vợ hoặc chồng			
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
1	Đỗ Thị Thúy Nhận	1	Châu Ngọc Cát Tường	19/04/2016	Đỗ Thị Thúy Nhận	272681097	1.000.000	272681097	1003128182 Ngân hàng SHB - CN Đồng Nai
	Đỗ Thị Thúy Nhận		Châu Ngọc Đan Thanh	01/12/2018	Đỗ Thị Thúy Nhận	272681097	1.000.000	272681097	
	Đỗ Thị Thúy Nhận		Châu Ngọc Kim Thanh	01/12/2018	Đỗ Thị Thúy Nhận	272681097	1.000.000	272681097	
2	Nguyễn Hoàng Minh	3	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	18/09/2016	Nguyễn Hoàng Minh	271683454	1.000.000	271683454	1013983883 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
	Nguyễn Hoàng Minh		Nguyễn Hoàng Quốc Anh	21/02/2018	Nguyễn Hoàng Minh	271683454	1.000.000	271683454	
3	Nguyễn Văn Đức	4	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	08/06/2021	Nguyễn Văn Đức	272201366	1.000.000	272201366	1015867169 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
	Nguyễn Văn Đức		Nguyễn Bảo An	25/12/2015	Nguyễn Văn Đức	272201366	1.000.000	272201366	
4	Bùi Châu Ngọc Thạch	5	Bùi Cao Minh Trí	11/10/2018	Bùi Châu Ngọc Thạch	272287870	1.000.000	272287870	0481000808511 Vietcombank- CN Đồng Nai
5	Nguyễn Thị Bích Ngọc	7	Phạm Gia Hưng	23/04/2019	Nguyễn Thị Bích Ngọc	272040362	1.000.000	272040362	1016126155 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
6	Nguyễn Minh Tú	8	Nguyễn Hoàng Minh Thiện	20/04/2017	Nguyễn Minh Tú	271885619	1.000.000	271885619	1009611994 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
7	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	11	Nguyễn Minh phúc	21/04/2018	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	271966289	1.000.000	271966289	1003123585 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
8	Phạm Thị Kim Thu	12	Đỗ Huy Bảo Khanh	03/02/2020	Phạm Thị Kim Thu	272311661	1.000.000	272311661	1005879138 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai



9	Nguyễn Duy Quang	16	Nguyễn Phúc Khang	23/04/2019	Nguyễn Duy Quang	271506411	1.000.000	271506411	1015866788 NGÂN HÀNG HB- CN Đồng Nai
10	Đào Hoàng Nhật	18	Đào Hoàng Nam	12/09/2019	Đào Hoàng Nhật	271946435	1.000.000	271946435	1018904210 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
11	Nguyễn Chí Thành	19	Nguyễn Ngọc Trà My	24/11/2020	Nguyễn Chí Thành	272291976	1.000.000	272291976	1014154734 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
12	Nguyễn Mỹ Phương	25	Nguyễn Bảo Nam	13/06/2016	Nguyễn Mỹ Phương	276022660	1.000.000	276022660	1003125321 Ngân hàng SHB- CN Đồng Nai
13	Bùi Thị Mỹ Hạnh	29	Phạm Minh Đức	02/02/2016	Bùi Thị Mỹ Hạnh	183972514	1.000.000	183972514	0641000138579 Vietcombank- CN Đồng Nai
Cộng 17 trẻ em							17.000.000		
Cộng (II + III + IV)							50.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 50.000.000 đồng
(Năm mươi triệu đồng chẵn)



TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH WHITTIER WOOD PRODUCTS VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 16/07/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tên người sử dụng lao động: CÔNG TY TNHH WHITTIER WOOD PRODUCTS VIỆT NAM
- Mã số thuế/đăng ký kinh doanh: 3600817751
- Địa chỉ: Lô 104/7, đường số 2A, Khu Công Nghiệp Long Bình (Amata), Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Tài khoản của người sử dụng lao động: 611704060049440 Công ty TNHH Whittier Wood Products Việt Nam Ngân hàng Quốc tế VTB - Chi nhánh Đồng Nai
- Mã cơ quan BHXH: 07500
- Mã đơn vị: YN0235Z

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm				
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)	(10)	
1	Nguyễn Huy Khanh	Plywood Veneer	Không xác định thời hạn	4707032961	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271234742		
2	Ngô Văn Lâm	Assembly Line	Không xác định thời hạn	4705031092	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	182281112		
3	Đinh Thị Thiện	Line Rip / RF	Không xác định thời hạn	4707081454	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	100728812		
4	Phan Thị Hoài	Cut Stock & Ware-house	Không xác định thời hạn	0202125347	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	104180319		
5	Nguyễn Hùng Dũng	Packing	Không xác định thời hạn	4707109179	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270972020		
6	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Cut Stock & Ware-house	Không xác định thời hạn	7508009857	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	370960250		
7	Lê Thị Thim	Plywood Bedroom	Không xác định thời hạn	4799127754	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	164030015		

8	Võ Thị Liễu	Plywood Veneer	Không xác định thời hạn	7508055400	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	191413979	
9	Mai Thị Mến	Assembly Line	Không xác định thời hạn	4799127686	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270730211	
10	Nguyễn Thị Ngọc Thuý	Assembly Line	Không xác định thời hạn	7508076025	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	250320543	
11	Nguyễn Minh Hải	Finishing	Không xác định thời hạn	7508090096	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	365095830	
12	Phạm Bá Kỳ	Finger Joint	Không xác định thời hạn	4705017680	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271445253	
13	Lưu Kim Hoàng	Admin & HR	Không xác định thời hạn	4705086270	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270738010	
14	Trần Trọng Hà	CAA	Không xác định thời hạn	7508239739	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271844983	
15	Nguyễn Văn Tường	Assembly Line	Không xác định thời hạn	7508220828	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270837357	
16	Vũ Văn Thật	Assembly Line	Không xác định thời hạn	4707068065	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	131262509	
17	Trần Thị Mỹ	Assembly Line	Không xác định thời hạn	4700007779	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	162228111	
18	Nguyễn Văn Đạm	Scheduling & Repairing & Silk-print	Không xác định thời hạn	7508089617	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	361783496	
19	Trịnh Thị Kim Lành	Assembly Line	Không xác định thời hạn	7510081458	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272027334	
20	Vũ Thị Hạnh	Packing	Không xác định thời hạn	4799127765	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271160274	
21	Nguyễn Thị Tâm	Assembly Line	Không xác định thời hạn	7510127930	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	164127522	
22	Bùi Quốc Tuấn	Finishing	Không xác định thời hạn	7508148521	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270143870	
23	Lê Thị Hà	Finishing	Không xác định thời hạn	7508193689	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	22273743	
24	Nguyễn Hữu Cừ	Packing	Không xác định thời hạn	7511045086	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272372550	
25	Vũ Văn Hòa	Sample	Không xác định thời hạn	4704007359	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270962028	



26	Vũ Thị Yên	Bedroom machining	Không xác định thời hạn	7508109475	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	121725334		
27	Dương Thị Trang	Table Line	Không xác định thời hạn	4707063244	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271865082		
28	Phạm Thị Bình	Finger Joint	Không xác định thời hạn	4797064442	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271266404		
29	Phạm Thị Hằng	GangRip & Grecon	Không xác định thời hạn	7512079717	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	250567457		
30	Dương Hữu Phúc	Plywood Bedroom	Không xác định thời hạn	7511021186	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272039935		
31	Nguyễn Thị Phi	Assembly Line	Không xác định thời hạn	7513066343	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	182496784		
32	Đặng Thị Hằng	Finishing	Không xác định thời hạn	7508100038	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	164326597		
33	Phạm Duy Quang	Finishing	Không xác định thời hạn	7515068502	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272601474		
34	Nguyễn Thị Phương	Finishing	Không xác định thời hạn	4704011645	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271574516		
35	Sầm Văn Lanh	Assembly Line	Không xác định thời hạn	7509041996	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	95130366		
36	Nguyễn Văn Nhung	Sample	Xác định thời hạn	4705074362	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	182116686		
37	Nguyễn Thị Hồng	Plywood Vencer	Xác định thời hạn	9123051155	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	370864130		
38	Nguyễn Văn Thanh	Packing	Không xác định thời hạn	4701012936	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271959895		
39	Nguyễn Thị Thơm	Finishing	Xác định thời hạn	7516057217	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	187448864		
40	Trần Văn Toàn	Plywood Bedroom	Xác định thời hạn	7512016732	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	186607944		
41	Bùi Thành Phương	Bedroom machining	Không xác định thời hạn	4707081516	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	361975559		
42	Vũ Quang Tuấn	Table Line	Không xác định thời hạn	7508009819	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	151896399		
43	Lê Minh Huy	Finishing	Không xác định thời hạn	7509137245	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	191570560		

44	Trần Thị Thanh	Assembly Line	Không xác định thời hạn	7508075983	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	260889271	
45	Lương Thị Thu	Assembly Line	Không xác định thời hạn	7508075984	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	172069385	
46	Nguyễn Văn Định	Plywood Bedroom	Không xác định thời hạn	7508076017	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	162277278	
47	Phạm Thị Chính	Finishing	Không xác định thời hạn	7508148523	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270404072	
48	Nguyễn Quang Đạo	Assembly Line	Không xác định thời hạn	7508220819	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	300923725	
49	Nguyễn Thị Mộng Thùy	Finishing	Không xác định thời hạn	7508076027	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	24788333	
50	Hoàng Đình Nho	Assembly Line	Không xác định thời hạn	7509014695	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	172390908	
51	Nguyễn Văn Kỳ	Plywood Bedroom	Không xác định thời hạn	7508220817	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	23882584	
52	Phạm Quốc Hưng	Packing	Không xác định thời hạn	7509127610	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272328615	
53	Nguyễn Thị Hoa	Packing	Không xác định thời hạn	7510039475	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270761493	
54	Nguyễn Văn Lương	Line Rip / RF	Không xác định thời hạn	9106138940	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	186205838	
55	Nguyễn Hoàng Thiện	Assembly Line	Không xác định thời hạn	7511028478	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271914881	
56	Nguyễn Văn Giang	Plywood Bedroom	Không xác định thời hạn	7508056609	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	141827717	
57	Lương Đức Đông	Finishing	Không xác định thời hạn	4706070244	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271849050	
58	Trần Văn Tài	Plywood Bedroom	Không xác định thời hạn	7509065712	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	183185115	
59	Nguyễn Đình Lâm	Plywood Veneer	Không xác định thời hạn	7511062153	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271062044	
60	Dương Vũ Anh	Bedroom machining	Không xác định thời hạn	4701016297	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	184083146	
61	Hoàng Văn Tùng	Assembly Line	Không xác định thời hạn	4705059821	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272500011	



62	Bạch Ngọc Luân	Line Rip / RF	Không xác định thời hạn	7512019581	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	132003282		
63	Tần Kim Hoàng	Cut Stock & Ware-house	Không xác định thời hạn	7512074121	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272069966		
64	Vũ Văn Ninh	Table Line	Không xác định thời hạn	7508038108	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	172218681		
65	Nguyễn Hoàng Nam	Bedroom machining	Không xác định thời hạn	8011008808	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	334175044		
66	Lê Chí Sỹ	Table Line	Không xác định thời hạn	7513016152	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	190302178		
67	Đặng Thị Nhung	Finishing	Không xác định thời hạn	7513050897	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	184236681		
68	Cù Huy Hùng	Finishing	Không xác định thời hạn	7509119425	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	183269464		
69	Vũ Thị Dung	Assembly Line	Không xác định thời hạn	4703020804	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272122582		
70	Phan Bà Huỳnh	Finishing	Không xác định thời hạn	7515060446	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	187121792		
71	Ngô Văn Tuấn	Maintenance	Không xác định thời hạn	7512048290	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	173782631		
72	Đinh Ngọc Ty	Line Rip / RF	Không xác định thời hạn	7516063389	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	194304324		
73	Nguyễn Anh Linh	GangRip & Grecon	Không xác định thời hạn	7511026854	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272267723		
74	Phạm Văn Lê	Cut Stock & Ware-house	Không xác định thời hạn	4706051419	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271731874		
75	Nguyễn Đình Quân	Packing	Xác định thời hạn	4706103623	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272369881		
76	Ngô Thị Thanh Thủy	Finishing	Xác định thời hạn	4707058629	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271376990		
77	Phạm Quang Trung	Line Rip / RF	Xác định thời hạn	4703047811	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271401564		
78	Nguyễn Thị Thủy	Finishing	Xác định thời hạn	7514005965	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272557248		
79	Hàn Văn Phương	Assembly Line	Xác định thời hạn	7509020404	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	172260222		

80	Trần Thanh Nhi	Bedroom machining	Xác định thời hạn	9522008942	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	385484672	
81	Trương Văn Sơn	Assembly Line	Xác định thời hạn	4016949454	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	187310154	
82	Nguyễn Đình Hòa	Packing	Xác định thời hạn	7526842752	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272546587	
83	Đoàn Khắc Dương	Finishing	Xác định thời hạn	7516194302	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	381889252	
84	Võ Ngọc Quang	Sample	Xác định thời hạn	4707109182	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271437085	
85	Nguyễn Thanh Phong	Finger Joint	Xác định thời hạn	7510097091	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271645173	
86	Nguyễn Thành Luân	Bedroom machining	Xác định thời hạn	8016063493	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371598318	
87	Đào Thị Cẩm Thạch	Assembly Line	Xác định thời hạn	7512059686	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	276023890	
88	Vũ Lợi Thành	GangRip & Grecon	Xác định thời hạn	3720276271	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	037083000532	
89	Nguyễn Gia Bảo Minh	Packing	Xác định thời hạn	7523743414	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272940398	
90	Nguyễn Ngọc Nền	Bedroom machining	Xác định thời hạn	7522989969	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272561030	
91	Ngô Văn Tài	Bedroom machining	Xác định thời hạn	7515151239	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271341834	
92	Ninh Công Khanh	Assembly Line	Xác định thời hạn	7523521093	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272487969	
93	Phạm Thanh Thủy	Table Line	Xác định thời hạn	0207439861	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271953429	
94	Nguyễn Trường Chinh	Packing	Xác định thời hạn	9621898216	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	3820220074	
95	Nguyễn Hồng Mười	Finishing	Xác định thời hạn	7516002159	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	245242885	
96	Nguyễn Trương Đăng Khoa	Finishing	Xác định thời hạn	7508220806	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272831151	
97	Nguyễn Hoàng Phúc	Plywood Bedroom	Xác định thời hạn	7508153210	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271946585	
98	Nguyễn Thiện Cầu	Plywood Veneer	Xác định thời hạn	9122143597	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371901132	

99	Nguyễn Đình Hiếu	Plywood Veneer	Xác định thời hạn	4620337441	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	191896198		
100	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Finishing	Xác định thời hạn	7515034710	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	276022353		
101	Nguyễn Thanh Tuấn	Packing	Xác định thời hạn	7525550507	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	276029742		
102	Nguyễn Hoàng Phú Hưng	Assembly Line	Xác định thời hạn	7931657562	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	372102746		
103	Từ Đình Thiên	Assembly Line	Xác định thời hạn	4420338919	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	044094002925		
104	Nguyễn Văn Thanh	Bedroom machining	Xác định thời hạn	7526726971	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	285290340		
105	Tô Hồng Dư	Table Line	Xác định thời hạn	9622834305	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	381979359		
106	Hà Công Danh	Assembly Line	Xác định thời hạn	9422708453	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	365322732		
107	Lê Phương Quỳnh	Plywood Veneer	Xác định thời hạn	752388325	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272897006		
108	Đinh Thị Hạnh	Finishing	Xác định thời hạn	7516211454	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	174574581		
109	Trần Tiến Đạt	GangRip & Grecon	Xác định thời hạn	7523404258	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271444237		
110	Lê Thị Cẩm Tiên	Finishing	Xác định thời hạn	7939526491	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	075300000154		
111	Mai Văn Cường	Bedroom machining	Xác định thời hạn	4420740861	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	044089001827		
112	Trần Minh Thành	Assembly Line	Xác định thời hạn	4707142260	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271347741		
113	Lê Ngọc Tiên	Plywood Bedroom	Xác định thời hạn	3823489611	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	038081014524		
114	Nguyễn Phương Lâm	Assembly Line	Xác định thời hạn	7526864663	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272976792		
115	Trương Ngọc Thủy	Bedroom machining	Xác định thời hạn	9622929685	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	381960180		
116	Nguyễn Văn Nhứt	Packing	Xác định thời hạn	8925674899	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	352512072		
117	Phan Tấn Chánh	Packing	Xác định thời hạn	7526701678	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272682240		

118	Vũ Văn Trọng	Assembly Line	Xác định thời hạn	7938687788	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	151237123	
119	Bùi Văn Rỡ	Finger Joint	Xác định thời hạn	7514047254	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	381379792	
120	Tăng Thị Thu Cúc	Finishing	Xác định thời hạn	8422490309	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	334837526	
121	Nguyễn Văn Tỉnh	GangRip & Grecon	Xác định thời hạn	7512039515	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	038087013777	
122	Phạm Văn Khả	Packing	Xác định thời hạn	8922458744	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	351660275	
123	Nguyễn Thị Thơm	Finishing	Xác định thời hạn	7513072362	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272169804	
124	Hoàng Văn Long	Assembly Line	Xác định thời hạn	4018053876	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	182459530	
125	Lưu Đức Vũ	Bedroom machining	Xác định thời hạn	2620580545	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	073299673	
126	Nguyễn Minh Sang	Bedroom machining	Xác định thời hạn	7524600945	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272804784	
127	Đoàn Chí Toàn	Line Rip / RF	Xác định thời hạn	9122745067	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	372090975	
128	Nguyễn Hồng Nhung	Plywood Bedroom	Xác định thời hạn	7515066123	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352145779	
129	Triệu Trọng Xuyên	GangRip & Grecon	Xác định thời hạn	6623340289	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	241797104	
130	Lương Văn Lâm	Assembly Line	Xác định thời hạn	7423490075	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	251021093	
131	Đoàn Vũ Linh	Bedroom machining	Xác định thời hạn	8723876253	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	341791718	
Cộng 131 lao động							131.000.000		

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Số CMT/ thẻ CCCD	Ghi chú
1	Vũ Thị Dung	69	1.000.000	272122582	
2	Nguyễn Hồng Muội	95	1.000.000	245242885	



3	Tô Hồng Dư	105	1.000.000	381979359		
4	Nguyễn Thị Thanh Tuyên	100	1.000.000	276022353		
Tổng 04 lao động mang thai			4.000.000			

IV. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng				
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	
1	Nguyễn Văn Tinh	121	Nguyễn Lưu Quỳnh Chi	10/04/2018	Lưu Thị Thu	173370319	1.000.000	38087013777		
2	Đình Ngọc Ty	72	Đình Bùi Thanh Vân	11-09-17	Bùi Thị Thảo	162952635	1.000.000	194304324		
3	Dương Hữu Phúc	30	Dương Nguyễn Phúc An	17-07-19	Nguyễn Thảo Nguyên	271891752	1.000.000	272039935		
4	Phan Bá Huỳnh	70	Phan Bá Khánh	28-06-20	Nguyễn Thị Thủy	272557248	1.000.000	187121792		
5	Nguyễn Thị Thơm	39	Dương Thị Bảo Ngọc	24-10-19	Dương Hữu Khôi	272701646	1.000.000	187448864		
6	Nguyễn Hoàng Nam	65	Nguyễn Hoàng Nguyễn	05-11-18	Phạm Thị Thanh Nga	272033482	1.000.000	334175044		
7	Nguyễn Văn Lương	54	Nguyễn Thị Diệu Hiền	02-08-16	Nguyễn Thị Xuân	271433966	1.000.000	186205838		
8	Đặng Thị Nhung	67	Cù Đặng Bảo Ngọc	06-11-16	Cù Huy Hùng	183269464	1.000.000	184236681		
9	Tăng Thị Thu Cúc	120	Nguyễn Minh Khoa	16-08-16	Nguyễn Minh Hải	334855284	1.000.000	334837526		
10	Nguyễn Thị Thơm	123	Nguyễn Phương Gia Hân	13-04-17	Nguyễn Duy Quang	272178810	1.000.000	272169804		
11	Nguyễn Thị Thơm	123	Nguyễn Minh Khôi	09-01-19	Nguyễn Duy Quang	272178810	1.000.000	272169804		
12	Đặng Thị Hằng	32	Nguyễn Đặng Quỳnh Chi	22-10-18	Nguyễn Quang Minh Khoa	271719674	1.000.000	164326597		

13	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	100	Dương Ngọc Minh Thư	08-10-19	Dương Xuân Toàn	272327496	1.000.000	276022353		
14	Nguyễn Thị Mộng Thuý	49	Lê Minh Trí	30-04-18	Lê Minh Huy	191570560	1.000.000	24788333		
15	Trịnh Thị Kim Lành	19	Khổng Hoàng Cát Tường	15-02-16	Khổng Minh Tâm	271919949	1.000.000	272027334		
16	Nguyễn Minh Hải	11	Nguyễn Thị Thảo Nghi	20-11-15	Lê Thị Nhe	381562160	1.000.000	365095830		
17	Lê Thị Cẩm Tiên	110	Lê Hoàng Yến Linh	22-10-17	Nguyễn Văn Cang	272681426	1.000.000	75300000154		
18	Lê Thị Cẩm Tiên	110	Lê Hoàng Thái	02/11/2018	Nguyễn Văn Cang	272681426	1.000.000	75300000154		
19	Ngô Văn Tuấn	71	Mới sinh	05-09-21	Trần Thu Thảo	272533627	1.000.000	173782631		Giấy Chứng sinh
20	Vũ Văn Ninh	64	Vũ Thị Minh Anh	11-07-16	Bùi Thị Sửu	276128191	1.000.000	172218681		
21	Vũ Văn Ninh	64	Vũ Thị Ngọc Ánh	05-09-21	Bùi Thị Sửu	276128191	1.000.000	172218681		
Cộng 21 trẻ em							21.000.000			
Cộng (II + III + IV)							156.000.000			

Tổng số tiền hỗ trợ: 156.000.000 đồng
(Một trăm năm mươi sáu triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH SANKO MOLD VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 18/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tên người sử dụng lao động: CÔNG TY TNHH SANKO MOLD VIỆT NAM
- Mã số thuế/dăng ký kinh doanh: 3600470683
- Địa chỉ: Nai
- Tài khoản của người sử dụng lao động: 0121000102674
- Mã cơ quan BHXH: 07500
- Mã đơn vị: YN0356Z

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm				
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)	(10)	
1	Hồ Mỹ Linh	Nhân viên kho	Xác định thời hạn	7909256520	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	341559503		
2	Đỗ Văn Sơn	Công nhân khuôn	Không xác định thời hạn	4704060376	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	164171453		
3	Nguyễn Đăng Ninh	Tổ trưởng bộ phận Khuôn	Xác định thời hạn	5221698449	24/07/2021	15/09/2021	1.000.000	215428559		
4	Tà Thị Nguyễn	Nhân viên kế hoạch	Không xác định thời hạn	4703037375	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271480967		
5	Phạm Hoàng Phúc	Công nhân đứng máy ép nhựa	Không xác định thời hạn	7511057952	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271583037		
6	Lê Thị Hoàng Yến	Công nhân bp ép nhựa	Không xác định thời hạn	7508086776	14/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271437387		
7	Nguyễn Thiên Phúc	Công nhân ép nhựa	Xác định thời hạn	7525062631	24/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272056520		
8	Đào Minh Châu	Nhân viên văn phòng xưởng	Xác định thời hạn	7523393881	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272479093		

9	Lê Thị Loan	Công nhân Kiểm Hàng	Không xác định thời hạn	4703010804	21/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272544094	
10	Trần Thị Hải	Công nhân Kiểm Hàng	Không xác định thời hạn	4706009163	24/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272566853	
11	Nguyễn Thị Thanh	Công nhân Kiểm Hàng	Không xác định thời hạn	4707011788	21/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272679529	
12	Phạm Thị Ngọc Phương	Công nhân bộ phận kiểm hàng	Không xác định thời hạn	7509021744	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271548878	
13	Trần Thị Nga	Công nhân bộ phận QC	Không xác định thời hạn	0204190814	16/07/2021	15/09/2021	1.000.000	260916053	
14	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt Hằng	Công nhân Kiểm Hàng	Không xác định thời hạn	4707118387	15/07/2021	15/09/2021	1.000.000	276033094	
15	Nguyễn Thị Vân	Công nhân lắp ráp dụng cụ sạc pin DTDD	Không xác định thời hạn	4707106734	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	037185000423	
16	Võ Thị Thiên Kim	Công nhân kiểm hàng	Không xác định thời hạn	4704039247	19/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271364522	
17	Nguyễn Thị Thu Thương	Công nhân kiểm hàng	Xác định thời hạn	7516042165	24/07/2021	15/09/2021	1.000.000	194612148	
18	Đinh Tiến Quang	Công nhân đóng gói, sấy hàng	Xác định thời hạn	0131509585	19/07/2021	15/09/2021	1.000.000	001200035252	
19	Hoàng Thị Thúy	Nhân viên QA	Không xác định thời hạn	4704060367	19/07/2021	15/09/2021	1.000.000	164232467	
20	Võ Thị Hoa	Nhân viên QA	Không xác định thời hạn	7908427723	19/07/2021	15/09/2021	1.000.000	183638659	
21	Trần Thị Thủy Quyên	Công nhân QC	Không xác định thời hạn	4705085301	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271484445	
22	Nguyễn Thị Trúc Ly	Nhân viên ISO	Không xác định thời hạn	7515044899	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272075240	
23	Lê Thị Thanh Lan	Nhân viên QA	Xác định thời hạn	7516172535	24/07/2021	15/09/2021	1.000.000	194419632	
24	Chau Phi Rếth	Tổ Phó bộ phận Ép nhựa	Xác định thời hạn	8925732518	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	352666386	
25	Trương Đại	Nhân viên Thiết Kế	Xác định thời hạn	5820797309	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	264443796	

26	Phan Thị Tuyết Hằng	Công nhân BP Ép Nhựa	Không xác định thời hạn	4707064906	 20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271730917		
27	Nguyễn Thị Loan	Công nhân đựng máy Ép nhựa	Không xác định thời hạn	7510082583	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270720299		
28	Nguyễn Sơn Vũ	Công nhân BP Ép Nhựa	Không xác định thời hạn	7511081990	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271303389		
29	Nguyễn Văn Gấm	Công nhân Ép nhựa	Không xác định thời hạn	7508030956	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271309695		
30	Hoàng Thị Ánh Đào	Nhân viên kiểm dầu, giữa cuối	Không xác định thời hạn	4707036073	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271895638		
31	Nguyễn Thị Ngọc Liên	Công nhân Kiểm Hàng	Không xác định thời hạn	4706009183	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271865753		
32	Cao Thị Thu Hằng	Công nhân Kiểm Hàng	Không xác định thời hạn	4707011783	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271817732		
33	Cao Thị Gái	Công nhân bộ phần kiểm hàng	Không xác định thời hạn	4707011803	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	03418800706		
34	Trần Thị Thu Diệp	Nhân viên QC	Không xác định thời hạn	7509148286	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371428322		
35	Vũ Thị Thủy	Công nhân bộ phần gọt hàng	Không xác định thời hạn	7512045782	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	250668137		
36	Nguyễn Hoàng Ngân	Công nhân kiểm hàng	Xác định thời hạn	9622874610	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	381747527		
37	Nguyễn Thị Toán	Công nhân kiểm hàng	Xác định thời hạn	7513074737	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272383339		
38	Trần Thị Ngọc Mỹ	Công Nhân Kiểm Hàng	Xác định thời hạn	7523600072	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272539077		
39	Ngô Thị Kim Mến	Gọt hàng (Shiage)	Không xác định thời hạn	4706009203	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271751722		
40	Phạm Đào Tuyết Thanh	Công nhân QC	Không xác định thời hạn	7512009844	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271610917		
41	Vũ Thị Linh Phương	Công nhân Ép nhựa	Không xác định thời hạn	4707155357	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271989569		
42	Nguyễn Thị Thủy Trang	Công nhân Gọt hàng (Shiage)	Không xác định thời hạn	7511109139	09/09/2021	15/09/2021	1.000.000	271883208		
Tổng 42 lao động				42.000.000						

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THU THƯƠNG	17	1.000.000	194612148		
2	NGÔ THỊ KIM MẾN	39	1.000.000	271751722		
3	VŨ THỊ LINH PHƯƠNG	41	1.000.000	271989569		
Cộng 03 lao động mang thai			3.000.000			

IV. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng			Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)				
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
01	Đào Minh Châu	08	Trần Hân Di	14-04-17	Trần Tinh	271979432	1.000.000	272479093	
	Đào Minh Châu		Trần Ngọc Bích	07-03-20	Trần Tinh	271979433	1.000.000	272479093	
2	Hoàng Thị Ánh Đào	30	Trịnh Hoàng Nhân	19-08-17	Trịnh Hoàng Đức	271820060	1.000.000	271895638	
	Hoàng Thị Ánh Đào		Trịnh Hoàng Thiện	22-12-18	Trịnh Hoàng Đức	271820060	1.000.000	271895638	
3	Trần Thị Nga	13	Như Tuấn Anh	03-07-17	Như Mai Đạo	172335365	1.000.000	260916053	
	Trần Thị Nga		Như Ngọc Hân	02-01-21	Như Mai Đạo	172335365	1.000.000	260916053	
4	Võ Thị Hoa	20	Phan Thị Hoài Phương	24-09-15	Phan Văn Kiên	183226984	1.000.000	183638659	
	Võ Thị Hoa		Phan Minh Huy	15-12-18	Phan Văn Kiên	183226984	1.000.000	183638659	
5	Nguyễn Thị Thùy Trang	42	Nguyễn Vĩnh Lâm	14-03-19	Nguyễn Vĩnh Hoàng	186335185	1.000.000	271883208	
	Nguyễn Thị Thùy Trang		Nguyễn Vĩnh Hưng	28-02-21	Nguyễn Vĩnh Hoàng	186335185	1.000.000	271883208	
6	Trần Thị Thu Diệp	34	Trần Hoàng Tuệ Nhi	21-06-19	Trần Văn Dương	272238646	1.000.000	371428322	

7	Vũ Thị Thủy	35	Nguyễn Phương Chi	18-02-18	Nguyễn Văn Kiên	272577799	1.000.000	250668137		
8	Trần Thị Hải	10	Trần Văn Anh	21-01-17	Trần Văn Phú	186250050	1.000.000	272566853		
9	Ngô Thị Kim Mến	39	Vũ Hoàng Trúc Nhi	25-11-19	Vũ Đình Quang	271562470	1.000.000	271751722		
10	Lê Thị Thanh Lan	23	Nguyễn Tấn Dũng	29-08-17	Nguyễn Thanh Tuấn	194436137	1.000.000	194419632		
11	Phạm Thị Ngọc Phương	12	Nguyễn Trọng Nhân	29-10-17	Nguyễn Xuân Hòa	271470963	1.000.000	271548878		
12	Vũ Thị Linh Phương	41	Nguyễn Nhật Minh	08-06-17	Nguyễn Thanh Phong	271959177	1.000.000	271989569		
13	Nguyễn Thị Trúc Ly	22	Phạm Ngọc Khả Ngân	03-04-19	Phạm Đức Ngọc	272150854	1.000.000	272075240		
14	Nguyễn Thị Vân	15	Phan Huy Hoàng	13-09-20	Phan Văn Tường	182295491	1.000.000	37185000423		
15	Lê Thị Loan	9	Nguyễn Phương Anh	14-01-20	Nguyễn Khắc Hưng	272583617	1.000.000	272544094		
Cộng 20 trẻ em							20.000.000			
Cộng (II + III + IV)							65.000.000			

Tổng số tiền hỗ trợ: 65.000.000 đồng
(Sáu mươi lăm triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH CN KIẾN ĐẠT

(Kèm theo Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 16/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tên người sử dụng lao động: Công ty TNHH CN Kiến Đạt 3700426920
- Mã số thuế/dăng ký kinh doanh: Lô C6, đường số C6, đường số 7, KCN Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai 0121000453888
- Địa chỉ: Công ty TNHH CN Kiến Đạt
- Tài khoản của người sử dụng lao động: Ngân hàng Vietcom bank
- Mã cơ quan BHXH: 07500
- Mã đơn vị: YN0375Z

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm				
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)*	(6)*	7)	(8)	(9)	(10)	
1	Huỳnh Thị Thiêm	Kế toán	Không xác định thời hạn	4706061480	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	212224702		
2	Nguyễn Thị Thu Hoàng	Kinh doanh	Không xác định thời hạn	4706061486	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	271630077		
3	Nguyễn Thị Bông	QA	Không xác định thời hạn	4707045975	11/07/2021	13/08/2021	1.000.000	271526714		
4	Đào Văn Mão	Kho Thành phẩm	Không xác định thời hạn	4706061504	15/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272201104		
5	Nguyễn Thị Thủy Tiên	QA	Không xác định thời hạn	4707146367	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	271805343		
6	Nguyễn Thị Bích Lan	Tổng vụ	Không xác định thời hạn	4707045973	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272943993		
7	Phan Thị Thanh Thủy	Đóng gói	Không xác định thời hạn	4706061505	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	271818270		

8	Lê Thị Luận	QA	Không xác định thời hạn	4706061506	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	038180011566	
9	Trần Thị Chính	Đóng gói	Không xác định thời hạn	4706061512	15/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272298927	
10	Vũ Công Thao	Thành hình	Không xác định thời hạn	4706061519	11/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272647882	
11	Phạm Văn Chính	Thành hình	Không xác định thời hạn	4707102963	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	036087012739	
12	Lê Đình Tuấn	Ren	Không xác định thời hạn	7508012816	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	038087002746	
13	Nguyễn Thị Lệ	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7508012828	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	183230205	
14	Lê Thị Hạnh	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7508012826	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	038188002231	
15	Trần Thị Minh	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7508012814	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	276071504	
16	Đặng Thị Hương	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7508112677	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272388145	
17	Nguyễn Văn Thắng	QLSX	Không xác định thời hạn	7509090946	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	164075906	
18	Lê Thị Hiền	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7508243213	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	276108735	
19	Hoàng Duy Nhứt	Kỹ Thuật	Không xác định thời hạn	7508156782	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272019467	
20	Hà Thị Ngọc Ánh	QLSX	Không xác định thời hạn	7511016294	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	261244042	
21	Đào Duy Thái	Thành hình	Không xác định thời hạn	7511034335	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	172844672	
22	Trịnh Thị Vui	Phòng tổng giám đốc	Không xác định thời hạn	7508191855	11/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272990056	
23	Nguyễn Quang Triển	Thành hình	Không xác định thời hạn	7509140499	16/07/2021	13/08/2021	1.000.000	194487174	
24	Phạm Công Hải	Thành hình	Không xác định thời hạn	7511049014	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	271408704	
25	Trần Văn Trường	Xử lý nhiệt	Không xác định thời hạn	7511058464	15/07/2021	13/08/2021	1.000.000	276071859	



26	Nguyễn Bá Hành	Xứ lý nhiệt	Không xác định thời hạn	7511026384	11/07/2021	13/08/2021	1.000.000	186484835		
27	Vũ Đức Thanh	Xứ lý nhiệt	Không xác định thời hạn	4706061514	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	271521641		
28	Nguyễn Văn Đông	Kho Thành phẩm	Không xác định thời hạn	7509081950	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272015801		
29	Nguyễn Văn Hòa	Ren	Không xác định thời hạn	7512066723	11/07/2021	13/08/2021	1.000.000	271444365		
30	Lê Kim Quang	Xứ lý nhiệt	Không xác định thời hạn	7512066730	19/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272089985		
31	Đinh Thị Hương	QA	Không xác định thời hạn	7512072512	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	194418422		
32	Huỳnh Thị Thanh Tuyền	QLSX	Không xác định thời hạn	7512078715	15/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272059361		
33	Chu Thị Nga	Kho Thành phẩm	Không xác định thời hạn	7513064166	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272312143		
34	Nguyễn Thị Huyền	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7509067795	15/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272298941		
35	Lê Thị Nhung	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7513064167	11/07/2021	13/08/2021	1.000.000	024920282		
36	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Kinh doanh	Không xác định thời hạn	7513069740	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	261187662		
37	Phạm Kim Trang	Kinh doanh	Không xác định thời hạn	7514023950	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272259303		
38	Dương Thị Trà	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7514049341	15/07/2021	13/08/2021	1.000.000	231214350		
39	Dương Thùy Hương	Kho Thành phẩm	Không xác định thời hạn	7509107114	11/07/2021	13/08/2021	1.000.000	187101902		
40	Bùi Tuấn Anh	Thành hình	Không xác định thời hạn	7509113455	11/07/2021	13/08/2021	1.000.000	111937850		
41	Trần Thị Mai	QA	Không xác định thời hạn	4707089233	11/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272795380		
42	Ngô Thị Lan	QA	Không xác định thời hạn	7515005229	15/07/2021	13/08/2021	1.000.000	312097593		
43	Trần Thị Ánh Nguyệt	Khấu	Không xác định thời hạn	7515039189	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	05419400583		

44	Nguyễn Thị Phương	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7913313456	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	341823404	
45	Nguyễn Văn Nghĩa	Thành hình	Xác định thời hạn	7911490817	11/07/2021	13/08/2021	1.000.000	141917302	
46	Lý Thị Lôi	Kho Thành phẩm	Xác định thời hạn	7515017231	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	194437975	
47	Phan Thị Lam	QLSX	Xác định thời hạn	7515059971	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	221364181	
48	Nguyễn Hoàng Hải	Kỹ Thuật	Xác định thời hạn	7914100963	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	271981337	
49	Nguyễn Thị Hồng	Ren	Xác định thời hạn	7514005422	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	351267779	
50	Tăng Diễm Mỹ Hiền	Kỹ Thuật	Xác định thời hạn	7516034622	17/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272944340	
51	Trịnh Thị Sương	Đóng gói	Xác định thời hạn	7514160400	12/07/2021	13/08/2021	1.000.000	197127954	
52	Nguyễn Tiến Nội	Thành hình	Xác định thời hạn	7516076965	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	183999107	
53	Nguyễn Thị Thụy Diễm	Đóng gói	Xác định thời hạn	7516076966	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	212381711	
54	Trương Thị Tỏa	Đóng gói	Xác định thời hạn	7912190212	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	194225743	
55	Nguyễn Văn Đông	Xử lý nhiệt	Xác định thời hạn	7509039538	11/07/2021	13/08/2021	1.000.000	186448090	
56	Nguyễn Anh Tú	Ren	Xác định thời hạn	7511088335	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	183892513	
57	Phạm Trung Nhân	QA	Xác định thời hạn	7524430556	16/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272164208	
58	Phạm Văn Lượng	QA	Xác định thời hạn	3622460077	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	162403963	
59	Nguyễn Văn Phúc	Thành hình	Xác định thời hạn	4703044065	11/07/2021	13/08/2021	1.000.000	186005872	
60	Nguyễn Vũ Thị Nhân	QLSX	Xác định thời hạn	9423225676	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	365987007	
61	Lâm Hồng Điệp	Phòng tổng giám đốc	Xác định thời hạn	4703038238	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272143691	
62	Nguyễn Văn Cường	QLSX	Xác định thời hạn	7523114833	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272683748	



63	Phạm Văn Linh	Xứ lý nhiệt	Xác định thời hạn	4216725358	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	184309612		
64	Nông Văn Hợp	Ren	Xác định thời hạn	6624280344	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	241441265		
65	Trương Văn Phát	Xứ lý nhiệt	Xác định thời hạn	7510118551	16/07/2021	13/08/2021	1.000.000	271698260		
66	Lê Thị Đại	QLSX	Xác định thời hạn	3821056818	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	038186006021		
67	Trần Kim Phương	Tổng vụ	Xác định thời hạn	7515001256	11/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272569458		
68	Nguyễn Thị Hồng Như	Kế toán	Xác định thời hạn	4216258066	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	184355290		
69	Nguyễn Thị Thanh	Đông gói	Xác định thời hạn	7508115152	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	038185013104		
70	Đặng Ngọc Mỹ	Ren	Xác định thời hạn	7514034114	11/07/2021	13/08/2021	1.000.000	025388736		
71	Phan Tuấn Kiệt	Ren	Xác định thời hạn	7515042305	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	341823403		
72	Nguyễn Thị Thủy Linh	Đông gói	Xác định thời hạn	8925677327	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	352692020		
73	Nguyễn Thị Gấm	Đông gói	Xác định thời hạn	7414136573	20/07/2021	13/08/2021	1.000.000	351711512		
74	Nguyễn Văn Tình	Thành hình	Xác định thời hạn	7510071309	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	183931983		
75	Trương Minh Trung	Thành hình	Xác định thời hạn	4420238224	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	194278940		
76	Vũ Thị Thủy Tiên	Kế toán	Xác định thời hạn	4707104649	11/07/2021	13/08/2021	1.000.000	271728145		
77	Nguyễn Thị Hằng	Đông gói	Xác định thời hạn	7516063770	11/07/2021	13/08/2021	1.000.000	276108946		
78	Đào Trần Anh	QLSX	Xác định thời hạn	7523944545	22/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272470165		
79	Từ Thanh Phú	Kho Thành phẩm	Xác định thời hạn	8924246003	20/07/2021	13/08/2021	1.000.000	352491134		
Cộng 79 lao động							79.000.000			

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	Dương Thị Trà	38	1.000.000	231214350		
2	Nguyễn Thị Thúy Diễm	53	1.000.000	212381711		
Cộng 02 lao động mang thai			2.000.000			

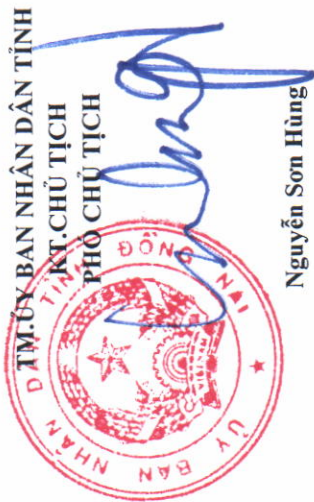
IV. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng				
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	
1	Dương Thùy Hương	39	Lê Anh Dũng	17-10-19	Lê Bảo Trung	183560223	1.000.000	187101902		
2	Đinh Thị Hương	31	Lý Gia Hưng	15-10-15	Lý Ngọc Thanh	44088003505	1.000.000	194418422		
3	Lê Thị Hạnh	14	Lê Đình Phúc	13-05-20	Lê Đình Tuấn	38087002746	1.000.000	38188002231		
4	Lê Thị Luận	8	Vũ Hùng	11-01-18	Vũ Văn Quỳnh	171698911	1.000.000	38180011566		
5	Lý Thị Lờ	46	Trương Thị Ngọc Hân	06-01-17	Trương Đăng Hành	194327725	1.000.000	194437975		
6	Nông Văn Hợp	64	Nông Ngọc Linh Đan	30-10-20	Võ Thị Thủy Trang	68199003670	1.000.000	241441265		
7	Nguyễn Anh Tú	56	Nguyễn Thị Huyền	29-01-20	Nguyễn Thị Tân	44197000395	1.000.000	183892513		
8	Đào Duy Thái	21	Đào Thị Thanh Trúc	19-03-20	Phạm Thị Quang	38186016767	1.000.000	172844672		
9	Chu Thị Nga	33	Phan Thị Khánh An	12-05-20	Phan Văn Huy	184185908	1.000.000	272312143		

10	Dương Thị Trà	38	Trần Dương Trường Hải	03-09-15	Trần Văn Tùng	230849185	1.000.000	231214350		
11	Nguyễn Văn Hóa	29	Nguyễn Thiên Thanh Thảo	03-10-20	Nguyễn Thị Thanh Lan	271594605	1.000.000	271444365		
12	Nguyễn Văn Phúc	59	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	25-01-16	Nguyễn Thị Quyên	272943553	1.000.000	186005872		
13	Phan Thị Lam	47	Võ Cát Tường Vy	09-02-18	Võ Minh Hùng	221210456	1.000.000	221364181		
14	Tăng Diễm Mỹ Hiền	50	Hoàng Ngọc Văn Anh	30-10-20	Hoàng Văn Phi	75093001131	1.000.000	272944340		
15	Huỳnh Thị Thiêm	1	Nguyễn Minh Đức	28-04-19	Nguyễn Minh Trí	212609475	1.000.000	212224702		
16	Trình Thị Vui	22	Lộc Tuấn Kiệt	02-10-15	Lộc Thiên Pầu	271465824	1.000.000	272990056		
17	Trương Thị Tóa	54	Trương Văn Linh	06-04-18	Trương Văn Dũng	194192327	1.000.000	194225743		
18	Nguyễn Bá Hạnh	26	Nguyễn Trần Quỳnh Như	11-11-15	Trần Thị Cẩm Tú	186974550	1.000.000	186484835		
19	Phạm Kim Trang	37	Nguyễn Phạm Minh Khôi	04-02-19	Nguyễn Văn Dũng	272203026	1.000.000	272259303		
20	Phạm Kim Trang	37	Nguyễn Phạm Bảo Ngọc	19-01-20	Nguyễn Văn Dũng	272203026	1.000.000	272259303		
21	Phạm Kim Trang	37	Nguyễn Phạm Quỳnh Hương	28-11-16	Nguyễn Văn Dũng	272203026	1.000.000	272259303		
22	Nguyễn Tiến Nội	52	Nguyễn Minh Đức	16-08-21	Nguyễn Thị Hà Trang	184101730	1.000.000	183999107		
23	Nguyễn Tiến Nội	52	Nguyễn Ngọc Hải Đăng	28-07-17	Nguyễn Thị Hà Trang	184101730	1.000.000	183999107		
24	Nguyễn Thị Lệ	13	Nguyễn Xuân Vũ	13-01-19	Nguyễn Xuân Huy		1.000.000	183230205		
25	Nguyễn Thị Thành	69	Nguyễn Trung Kiên	24-06-17	Nguyễn Văn Thủy	38084010503	1.000.000	38185013104		
26	Nguyễn Thị Thu Hoàng	2	Phạm Hoàng Nam	01-05-18	Phạm Đức Duy	271376422	1.000.000	271630077		
27	Nguyễn Thị Thủy Tiên	5	Phạm Ngọc Bảo Hân	23-09-17	Phạm thế Vinh	75074001070	1.000.000	271805343		
28	Nguyễn Văn Đông	55	Nguyễn Quang Tùng	01-03-19	Nguyễn Thị Thoà	186936972	1.000.000	186448090		

29	Nguyễn Thị Phương	44	Phan Thị Kim Ngân	15-11-18	Phan Tuấn Kiệt	341823403	1.000.000	341823404		
Cộng 29 trẻ em										
Cộng (II + III + IV)										

Tổng số tiền hỗ trợ: 110.000.000 đồng
(Một trăm mười triệu đồng chẵn)



Nguyễn Sơn Hùng